TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**17**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 9 - 2017
V/v "*Tranh chấp ly hôn,nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

2. Ông **Vũ Văn Hợp**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Văn Toán** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 213/2017/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Diệu H,** sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: ấp TY, xã BT, huyện GR, tỉnh KG.

2. Bị đơn: Anh **Trương Xuân Đ,** sinh năm 1977. (có mặt)

Địa chỉ: ấp AN, xã BA, huyện CT, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 7 năm 2017, đơn sữa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 31/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm chị Huỳnh Thị Diệu H trình bày: Vào năm 2012, chị và anh Trương Xuân Đ tự nguyện yêu thương nhau và chung sống với nhau, có làm lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chị và anh Đ chung sống rất hòa thuận và có 01 người con chung tên Huỳnh Mỹ N, sinh ngày 28/09/2013.

Nhưng đến thời gian gần đây thì giữa chị và anh Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn mâu thuẫn nhau. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Đến nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện xin ly hôn.

Tại phiên tòa chị Huỳnh Thị Diệu H chị yêu cầu:

- Về hôn nhân: xin được ly hôn với anh Trương Xuân Đ.

- Về việc nuôi con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Huỳnh Mỹ N, sinh ngày 28/09/2013. Yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Chị H xin rút lại yêu cầu chia giá trị căn nhà xây dựng trên đất của cha mẹ chồng trị giá khoản 350.00.000 đồng không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

**** Tại bản tự khai ngày 28/7/2017 và biên bản hòa giải ngày 15/8/2017 bị đơn anh Trương Xuân Đ trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, anh Đ xác nhận đúng như chị H trình bày và tại phiên tòa anh Đ có ý kiến:

- *Về hôn nhân*: Đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Diệu H.

- *Về con chung:* Đồng ý giao người con tên Huỳnh Mỹ N, sinh ngày 28/09/2013 cho chị Huỳnh Thị Diệu H chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của chị H

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh thống nhất với ý kiến của chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diệu H thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diệu H yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Trương Xuân Đ và xin được tiếp tục nuôi dưỡng người

con chung tên Huỳnh Mỹ N, sinh ngày 28/09/2013 và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*"

[3] - Về nội dung vụ án: Chị Huỳnh Thị Diệu H và anh Trương Xuân Đ cùng xác nhận là đã chung sống với nhau vào năm 2012 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có làm lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn là không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân không hợp pháp, vì đã vi phạm khoản 01 Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 01 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.*

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý".

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."

Do đó HĐXX cần xử không công nhận mối quan hệ giữa chị Huỳnh Thị Diệu H và anh Trương Xuân Đ là vợ chồng, là phù hợp đúng quy định pháp luật.

[4] - Về quan hệ con chung: Chị Huỳnh Thị Diệu H và anh Trương Xuân Đ thống nhất xác định có 01 người con chung tên: Huỳnh Mỹ N, sinh ngày 28/09/2013. Khi ly thân cho đến nay thì chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến nay và tại phiên tòa chị H cũng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N. Anh Đ cũng đồng ý giao cháu N cho chị H tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị H và anh Đ giao người con chung tên Huỳnh Mỹ N, sinh ngày 28/09/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị H yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi người con chung tên Huỳnh Mỹ N, sinh ngày 28/09/2013 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh Đ không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên

Huỳnh Mỹ N, sinh ngày 28/09/2013 theo yêu cầu của chị H, do anh không có khả năng cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc anh Đ đồng ý giao cháu N cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng nhưng lại không đồng ý cấp dưỡng là không phù hợp, bởi lẽ: Tại phiên tòa chị H khẳng định hiện nay chị chỉ làm nghề may, thu nhập của chị không ổn định và không có đủ điều kiện nuôi cháu N đầy đủ cần có sự cấp dưỡng của anh Đ. Còn anh Đ thì nguồn thu nhập chính của anh là buôn bán nên có nguồn thu ổn định hơn chị H. Hơn nữa cháu N cũng là con ruột của anh nên anh cần phải có trách nhiệm cấp dưỡng, cùng chung sức nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình thì người không trực tiếp nuôi con thì có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét về mức cấp dưỡng mà chị H yêu cầu cũng phù hợp vì theo hướng dẫn tại Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao thì mức cấp dưỡng không dưới ½ (một phần hai) tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con. Do đó, Hội đồng xét xử nghỉ nên chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị H và buộc anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Huỳnh Mỹ N, sinh ngày 28/9/2013 mỗi tháng là 900.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

[6] - Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ kiện thì chị H xin rút lại yêu cầu chia giá trị căn nhà xây dựng trên đất của cha mẹ chồng trị giá khoản 350.00.000 đồng không yêu cầu giải quyết, nên tòa án đình chỉ yêu cầu chia giá trị căn nhà xây dựng trên đất của cha mẹ chồng trị giá khoản 350.00.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] - Về nợ chung vợ chồng: Chị Huỳnh Thị Diệu H và anh Trương Xuân Đ thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét giải quyết.

[8] - Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diệu H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí sơ thẩm 4.050.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009828 ngày 25/07/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị H được nhận lại số tiền 3.750.000 đồng theo biên lai trên.

Về án phí cấp dưỡng: Anh Trương Xuân Đ pải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điiều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14; Điều 56; Điều 57; Điều 80; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1 - Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa chị Huỳnh Thị Diệu H và anh Trương Xuân Đ là vợ chồng.

2 - Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Huỳnh Thị Diệu H và anh Trương Xuân Đ là anh Đ đồng ý giao người con chung tên Huỳnh Mỹ N, sinh ngày 28/09/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3 - Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Huỳnh Mỹ N, sinh ngày 28/09/2013 mỗi tháng 900.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

4 - Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia giá trị căn nhà và đất trị giá 350.000.000 đồng do chị H rút lại yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

5 - Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

6 - Về án phí : Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diệu H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 4.050.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009828 ngày 25/07/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị H được nhận lại số tiền 3.750.000 đồng theo biên lai trên.

Về án phí cấp dưỡng: Anh Trương Xuân Đ pải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6 - Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyệnChâu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu: hồ sơ, V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Tấn Đẩu